CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG
DN: C=VN, S=MST:0309532497, L="Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh", O=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG, E=vanntt@saigonnewport.com.vn
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-03-29 16:06:52
Foxit PhantomPDF Version: 9.6.0

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

TAN CANG WAREHOUSING

DỊCH VỤ CHUYÊN NGHIỆP, CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

THÁNG 03/2021

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Tên viết tắt : CÔNG TY CP KHO VẬN TÂN CẢNG

Tên Tiếng Anh: TAN CANG WAREHOUSING JOINT STOCK COMPANY

Logo:

Mã cổ phiếu: TCW

Địa chỉ: Cảng Tân Cảng - Cát Lái, Phường Cát Lái, Quận 2, TP.HCM

Điện thoại: (028) 37423929 Fax: (028) 37422014

Email: info.tcw@saigonnewport.com.vn

Website: www.tancangwarehousing.com.vn

Vốn điều lệ: 199.910.200.000 VND (Một trăm chín mươi chín tỷ, chín trăm mười triệu, hai trăm ngàn đồng)

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng (KVTC) là thành viên của Tổng công ty Tân Cảng Sài gòn, được thành lập trên cơ sở sáp nhập 02 xí nghiệp: Kho bãi Tân Cảng và Kho bãi Cát Lái, hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận doanh nghiệp số 0309532497 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 4/01/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 01/3/2021.

Công ty ra đời nhằm đáp ứng chiến lược phát triển, mở rộng chuỗi logistic và các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hậu cần cảng, phù hợp với tiến trình đổi mới của doanh nghiệp Nhà nước và Quân đội. Với chức năng nhiệm vụ chính là nghiên cứu, nắm bắt tình hình thị trường, khách hàng, mở rộng dịch vụ kinh doanh kho, bãi, xếp dỡ và vận tải…

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty tập trung vào các mảng như sau: Dịch vụ Bốc xếp hàng hóa trong kho; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa ở bãi; Dịch vụ lưu kho, Dịch vụ lưu bãi; dịch vụ vận tải hàng container, hàng siêu trường, siêu trọng, hàng rời; đóng gói, kiểm đếm, khai thuê hải quan... khai thác container rỗng, dịch vụ M&R theo tiêu chuẩn quốc tế.

Tọa lạc trong khuôn viên Cảng Tân Cảng - Cát Lái, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm: TP. HCM, Bình Dương, Đồng Nai và vùng đồng bằng Sông Cửu Long – vùng kinh tế năng động nhất của cả nước, KVTC đóng góp một phần quan trọng trong chuỗi cung ứng hàng hóa xuất nhập khẩu trong nước và quốc tế.

3.1 Khai thác kho:

Tổng diện tích kho 35.000 m^2 nằm trong khuôn viên Cảng Cát Lái khai thác các dịch vụ kho CFS nhập, xuất, kho ngoại quan….

Các kho được trang bị hệ thống camera hiện đại, quan sát an ninh trong và ngoài kho.

+ Phương tiện xếp dỡ: Xe nâng điện trong kho; xe nâng dầu.

3.2 Khai thác bãi:

Tổng diện tích bãi: 61.000 m^2 (Cảng Tân Cảng – Cát Lái). Gồm các dịch vụ, đóng rút, kiểm hóa, khử trùng, quá khổ quá tải….

3.3 Khai thác Cảng Mở:

Tổng diện tích 12.000 m^2

+ Cung cấp dịch vụ Hàng trung chuyển, Hàng quá cảnh, Rút ruột sang container

+ Địa bàn: Trong cảng Tân Cảng - Cát Lái

3.4 Kinh doanh khai thác Depot

Depot Tân Cảng Suối Tiên:

+ Diện tích : 50.000 m^2

+ Kinh doanh dịch vụ: Khai thác container rỗng; M&R tiêu chuẩn quôc tế.

3.5 Dịch vụ vận tải đường bộ:

Sở hữu số lượng lớn xe đầu kéo container, rơ mooc siêu trường siêu trọng, có thể đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của hệ thống và khách hàng.

+ Tuyến vận chuyển: Tp Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

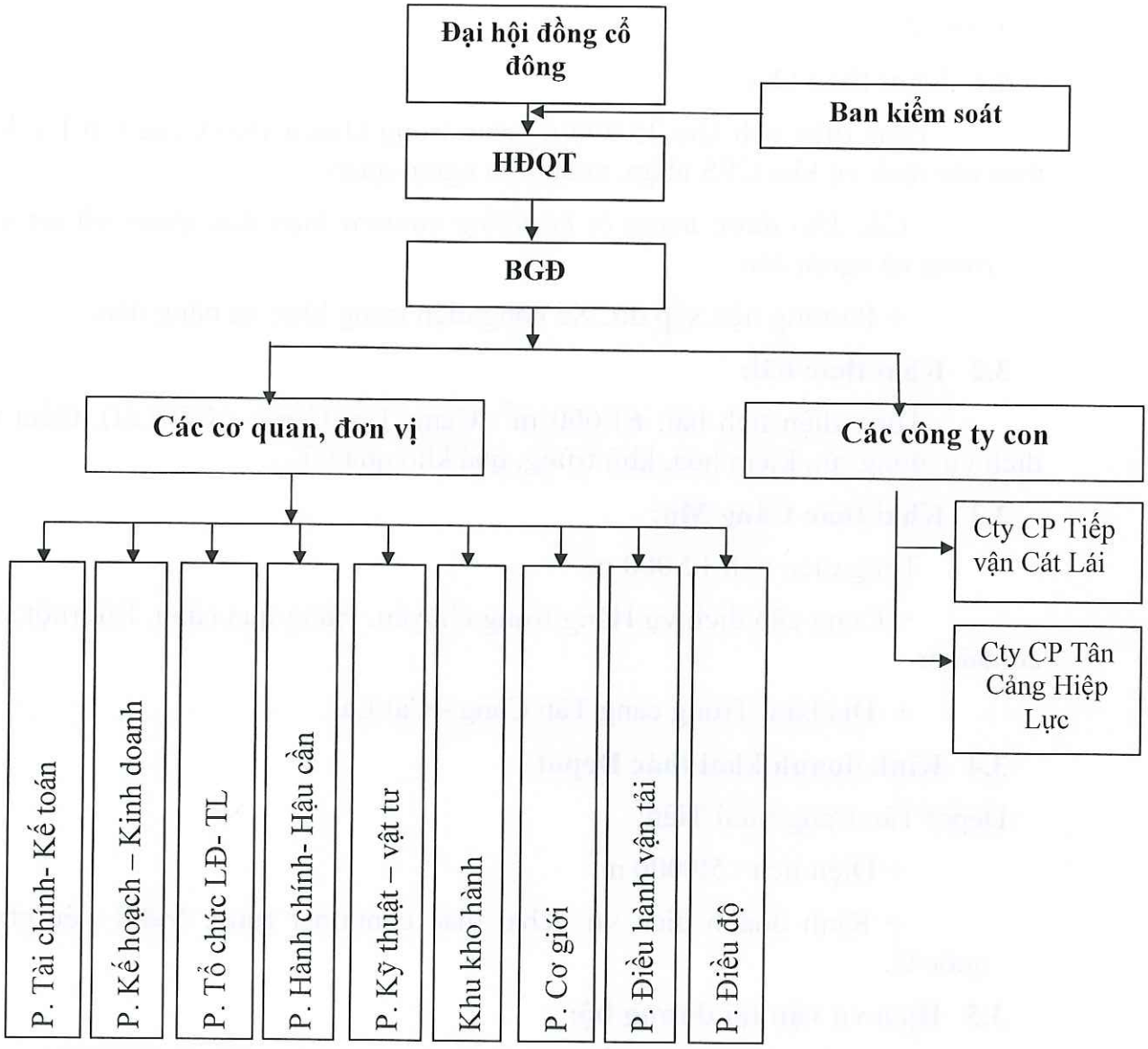

- ***Các công ty con.***

Công ty Cổ Phần Tiếp Vận Cát Lái: Vốn điều lệ 40 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của KVTC 23 tỷ đồng chiếm 57,5 % vốn điều lệ. Ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: Vận chuyển hàng hóa bằng xe container và xe tải nhẹ. Thủ tục Hải quan, giao nhận, kiểm đếm, bốc xếp hàng hóa.

Công ty CP Tân Cảng Hiệp Lực: Vốn điều lệ 10 tỷ đồng. Trong đó vốn góp của công ty CP Kho Vận Tân Cảng là 5,1 tỷ đồng chiếm 51% vốn điều lệ. Ngành nghề SXKD: Bốc xếp, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, dịch vụ vận tải.

5. Định hướng phát triển.

5.1 Mục tiêu chiến lược chủ yếu của công ty

Trong định hướng chiến lược phát triển, Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng phấn đấu trở thành nhà cung cấp chuỗi các dịch vụ trọn gói hiện đại và

chuyên nghiệp dựa trên hệ thống quản lý khai thác cảng tiên tiến TOP-X (Teminal Operational Package - X windows), TOPO-VN, phần mềm quản lý kho WMSVN. Với Slogan "*Dịch vụ chuyên nghiệp, chất lượng hàng đầu*", Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng luôn nỗ lực hoàn thiện mình, đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu của khách hàng ,cam kết mang đến cho khách hàng sự lựa chọn dịch vụ tốt nhất và mối quan hệ hợp tác, gắn bó lâu dài.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở định hướng chung của Tổng công ty " Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng đầu tư, kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững", tập trung đẩy mạnh khai thác 3 trụ cột chính của công ty: Kho, bãi, vận tải; ứng dụng CNTT vào quản trị, điều hành; tăng cường xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ, tiếp tục khai thác hiệu quả dịch vụ trong Cảng Cát Lái đồng thời đẩy nhanh các dự án mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh các ngành kho, bãi ra ngoài Cảng Cát Lái, tham gia các dự án đầu tư mới của TCT tại khu vực phía Nam và các tỉnh thành khác, phát huy thế mạnh trong các dịch vụ lõi của đơn vị nhằm mở rộng địa bàn kinh doanh của đơn vị; đầu tư góp vốn vào công ty liên kết ngành nghề dịch vụ logistic hàng không. Phát triển dịch vụ Logistic trên nền tảng ứng dụng công nghệ cao, áp dụng công nghệ 4.0, trí tuệ nhân tạo AI trong SX, vận tải và các mảng DV khác.

5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững

- Đối với môi trường:

Công ty tuân thủ chính sách môi trường của Nhà nước nơi công ty hoạt động, các phương tiện vận chuyển của Công ty được đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng theo quy định và đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Công ty cam kết giảm thiểu các tác động của môi trường do các hoạt động sản xuất kinh doanh với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường cho Công ty và cộng đồng.

- Đối với xã hội, cộng đồng:

Công ty tổ chức nhiều hoạt động xã hội ý nghĩa để thể hiện sự gắn kết với địa phương, tấm lòng tương thân tương ái. Các chương trình thăm hỏi tặng quà các gia đình thương binh liệt sĩ nhân ngày 27/7, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hung, đóng góp quỹ vì người nghèo….

6. Quản trị rủi ro:

Trong hoạt động kinh doanh, các yếu tố rủi ro luôn tồn tại, có thể gây ảnh hưởng đến mục tiêu phát triển của công ty. Chính vì vậy, công ty đã xác định danh sách các rủi ro trọng yếu và thường xuyên cập nhật, bổ sung thêm danh sách các rủi ro của đơn vị để có biện pháp quản lý rủi ro hiệu quả.

Các rủi ro	Biện pháp quản lý rủi ro
Rủi ro cạnh tranh	- Hoạt động trong lĩnh vực logistics, công ty gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các công ty lớn có tên tuổi trong nước ,các công ty, tập đoàn nước ngoài. Để giảm thiểu rủi ro, công ty đã và đang thực hiện: + Giữ mối quan hệ tốt và liên lạc thường xuyên với khách hàng để kịp thời cập nhật những thay đổi, nhu cầu của khách hàng; + Thường xuyên kiểm tra, bám sát mặt bằng giá cả thị trường để có mức điều chỉnh phù hợp thị trường trong từng giai đoạn; + Liên tục cải tiến quy trình sản xuất và đưa ra giải pháp dịch vụ nhằm tiết kiệm chi phí, rút ngắn thời gian đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.
Những thay đổi về quy định, chính sách từ cơ quan quản lý Nhà nước.	- Là Công ty cổ phần đại chúng và tham gia vào thị trường chứng khoán, do đó, mọi hoạt động của Công ty sẽ chịu sự chi phối của nhiều văn bản, quy phạm pháp luật như: Luật Doanh Nghiệp, Luật chứng khoán và một số bộ luật khác có liên quan như Luật đầu tư, Luật thuế thu nhập,... - Ngày 24/2/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng đã ký quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 200/QĐ-TTg ngày 14/2/2017 về việc phê duyệt Kế hoạch hành động nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025.Quyết định mới bổ sung lộ trình thực hiện Kế hoạch. Cụ thể, năm 2020-2021, rà soát tình hình thực hiện và tiếp tục triển khai các nhiệm vụ năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Năm 2022, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Năm 2023, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động, chuẩn bị cơ sở lý luận và thực tiễn để nghiên cứu, xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2045. Năm 2024, tiếp tục triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển dịch vụ logistics Việt Nam. Tổ chức xây dựng Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2045. Năm 2025, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động. Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics Việt Nam thời kỳ 2025-2035, tầm nhìn đến 2045. - Do quá trình hội nhập và cải cách nền kinh tế, nên khung pháp lý của Việt Nam hiện đang có nhiều thay đổi để hoàn thiện, chuẩn hóa nhằm giám sát hoạt động của các doanh

	nghiệp. Vậy nên, bất cứ thay đổi nào của hệ thống pháp lý đều tác động đến quá trình quản trị hoạt động, điều hành sản xuất của Công ty. Ban lãnh đạo luôn cập nhật, tuân thủ các quy định mới nhất về pháp luật có ảnh hưởng đến Công ty nhằm đảm bảo tính hiệu quả, kịp thời trong công tác quản trị cũng như sản xuất kinh doanh.
Về môi trường (thiên tai, lũ lụt, cháy nổ, …)	- Cập nhật kịp thời các thay đổi về môi trường, khí hậu, thời tiết để lập phương án ứng phó; - Kiểm tra định kỳ các thiết bị an toàn, PCCC, hệ thống điện, nước, ..; việc tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn lao động; - Tuân thủ nghiêm mọi quy định về Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường; thường xuyên phối hợp với các cơ quan, ban ngành xây dựng kế hoạch Phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường đồng thời tổ chức diễn tập định kỳ các tình huống giả định; - Tham gia các hợp đồng bảo hiểm hàng hóa, phương tiện phù hợp nhằm phòng ngừa các rủi ro có nguy cơ xảy ra.
Thay đổi tỷ giá, lãi suất.	- Cập nhật thường xuyên và kịp thời chính sách, quy định mới; - Lập phương án dự phòng về thay đổi tỷ giá ngoại tệ, lãi suất; - Cử nhân sự tham gia các khóa đào tạo về chính sách, nghiệp vụ, dòng tiền.
Thu hồi công nợ, đảm bảo dòng tiền	- Nhanh chóng hoàn thành hồ sơ chứng từ thanh toán nhằm đẩy nhanh tiến độ lập hóa đơn thu tiền khách hàng; - Theo dõi, cập nhật tình hình công nợ thường xuyên để kịp thời nhắc nhở khách hàng chi trả các khoản đến hạn; - Quy định chặt chẽ, cụ thể với nhà cung cấp về thời hạn thanh toán sau khi nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán; Lập kế hoạch thu, chi phù hợp để luôn chủ động dòng tiền.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh

a. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% so tăng giảm
I. Tổng doanh thu, thu nhập thuần, lãi lỗ LKLD	**712.226**	**777.839**	**109,21**
1. Doanh thu bán hàng	701.657	768.721	109,56
2. Doanh thu hoạt động tài chính	7.898	8.458	107,09

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% so tăng giảm
3. Thu nhập khác	1.969	660	33,52
4. Phần lỗ, lãi trong cty liên kết	702	-	-
II. Tổng chi phí	**623.520**	**678.646**	**108,84**
1. Giá vốn hàng bán	548.740	601.215	109,56
2. Chi phí tài chính	9.647	7.430	77,02
3. Chi phí bán hàng	8.912	10.641	119,40
4. Chi phí quản lý doanh nghiệp	54.609	57.627	105,53
5. Chi phí khác	1.611	1.733	107,57
III. Tổng lợi nhuận trước thuế	**88.707**	**99.193**	**111,82**
1. Chi phí thuế TNDN hiện hành	19.949	20.896	104,75
2. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	165	237	143,64
IV. Tổng lợi nhuận sau thuế	**68.593**	**78.060**	**113,80**
V. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đ/CP)	**2.465**	**2.537**	**102,92**

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Nội dung	ĐVT	2020	2019
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		38,36%	42,47%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		61,64%	57,53%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		45,29%	42,61%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		54,71%	57,39%
3	Khả năng thanh toán	lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,82	2,07
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,90	2,15
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ		12,21%	
	-Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)		10,15%	
	- Tỷ suất LNST/Vốn CSH BQ (ROE)		21,79%	

2. Tổ chức và nhân sự

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
I	**Hội đồng quản trị**			
1	Ngô Văn Ngự	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Trần Quang Thảo	TV HĐQT(Giám đốc)	3.509	0,018%
3	Trịnh Văn Mợi	TV HĐQT	25.642	0,128%
4	Đoàn Phi	TV HĐQT	2.490	0,012%
5	Đỗ Xuân Minh	TV HĐQT	0	0%
II	**Ban Kiểm soát**			
1	Mai Thị Trâm	Trưởng Ban kiểm soát	12.098	0,060%
2	Ngô Đa Nghiêm Minh	KSV	0	0
3	Nguyễn Hồng Sơn	KSV	2.440	0,010%
III	**Ban Giám đốc**			
1	Nguyễn Duy Thanh	Phó Giám đốc	2.246	0,012%
IV	**Kế toán trưởng**			
1	Nguyễn Thị Hồng Liên	Kế toán trưởng	5.654	0,028%

Số lượng người lao động trong Công ty (tính đến ngày 31/12/2020) là 445 người. Công ty tiếp tục chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự ổn định về số lượng, tốt về chất lượng; phân công công việc phù hợp với năng lực, trình độ mỗi người; thường xuyên rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bố, tuyển dụng một cách hợp lý.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

- Năm 2020 công ty đã đầu tư tổng cộng 44.161 triệu đồng, trong đó đầu tư xây dựng cơ bản là 35.531 triệu đồng; đầu tư mua sắm TTB Công nghệ 8.630 triệu đồng.

4. Cơ cấu cổ đông

a. Cơ cấu cổ đông tại ngày 12/5/2020

TT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cổ đông trong nước**	**2.144**	**19.408.367**	**194.083.670.000**	**97,09%**
1.	Cổ đông tổ chức	01	11.797.050	117.970.050.000	59,01%
2.	Cổ đông cá nhân	2.143	7.611.317	76.113.170.000	38,08%

II	**Cổ đông nước ngoài**	**07**	**582.653**	**5.826.530.000**	**2,91%**
1.	Cổ đông tổ chức	03	569.457	5.694.570.000	2,85%
2.	Cổ đông cá nhân	04	13.196	131.960.000	0,06%
III	**TỔNG CỘNG**	**2.151**	**19.991.020**	**199.910.200.000**	**100%**

b. Các chứng khoán khác: Không có

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực vận tải, khai thác Kho bãi; khai thác Depot và xếp dỡ container cho nên chủ yếu sử dụng yếu tố con người trong khâu quản lý, vận hành các máy móc thiết bị chuyên dùng trong ngành cho khâu xếp dỡ và lưu giữ hàng hóa.

Công ty ban hành đầy đủ các quy trình liên quan đến vận tải, khai thác kho bãi; khai thác Depot và quy trình vận hành các trang thiết bị đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Vì vậy hoạt động của công ty tác động đến môi trường và xã hội là không đáng kể.

6. Báo cáo phát triển bền vững:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Để vận hành các thiết bị chuyên dùng trong quy trình khai thác tại cảng, Công ty đã sử dụng các loại năng lượng như điện, xăng dầu với định mức và chi phí sử dụng hợp lý, phù hợp với giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp của công ty.

6.2 Bảo vệ môi trường:

Xử lý các loại chất thải phát sinh: Toàn bộ các khí thải phát sinh của hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh từ nguồn phương tiện vận chuyển, các phương tiện vận chuyển của Công ty được Đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng thêo quy định và đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường. Nước thải và chất thải tại Công ty chỉ là chất thải sinh hoạt thông thường và được thu gom từ Công ty vệ sinh môi trường.

Công ty tuân thủ chính sách môi trường của Nhà nước nơi Công ty hoạt động, cam kết giảm thiểu các tác động môi trường do các hoạt động của Công ty với mục đích ngăn ngừa ô nhiễm, tuân thủ pháp luật, các yêu cầu khác và cố

gắng nỗ lực cho các hoạt động cải thiện môi trường trong công ty và cho toàn cộng đồng.

6.3 Chính sách liên quan đến người lao động:

Các chế độ liên quan đến người lao động được Công ty thực hiện nghiêm túc và công bằng. Công việc được đảm bảo ổn định, liên tục với điều kiện lao động sản xuất ngày càng được hoàn thiện. Môi trường làm việc ngày càng được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động được làm việc, được cống hiến và xứng đáng hưởng thành quả từ sức lao động của mình. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ, quy định về bảo hộ lao động theo quy định của Pháp luật. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ đảm bảo toàn bộ cán bộ công nhân viên đủ tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc.

6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Ngoài việc tuân thủ các quy định Pháp luật, các hoạt động từ thiện xã hội, Công ty luôn xem việc ủng hộ, đóng góp cho địa phương như một trách nhiệm. Hàng năm Công ty đã đóng góp các khoản quỹ: Vì người nghèo, phòng chống thiên tai. Ngoài ra hàng năm Công ty còn tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, thăm hỏi các gia đình thương binh Liệt sĩ nhân ngày 27/7; phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam Anh hùng, xây nhà tình nghĩa nhằm nâng cao trách nhiệm cộng đồng, tinh thần tương thân tương ái đối với xã hội.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Năm 2020 công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Tổng Doanh thu đạt 777.839 triệu đồng đạt 107,09% so với kế hoạch và đạt 109,21 % so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 78.060 triệu đồng đạt 115,5% so với kế hoạch cả năm và 113,8% so với cùng kỳ năm trước.

Dưới ảnh hưởng tác động tiêu cực của dịch Covid 19, công ty đã triển khai nhiều giải pháp thay đổi, điều chỉnh lại quy trình SX nhằm vừa phòng chống dịch bệnh, vừa đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất đồng thời nâng cao chất lượng dịch vụ, giữ vững thị phần; Thực hiện chính sách điều chỉnh kịp thời phù hợp đơn giá thanh toán xếp dỡ tại bãi góp phần nâng cao chất lượng DV được khách hàng ủng hộ. Tiếp tục triển khai đồng bộ các loại hình dịch vụ như kho CFS, ngoại quan; xếp dỡ bãi, dịch vụ hun trùng, Depot rỗng hiệu quả với chất lượng dịch vụ được khách hàng đánh giá cao. Hoàn thành và đưa dự án kho CFS mới vào khai thác, thực hiện công tác triển khai dự án Depot ngoài Cảng Cát Lái

có nhiều triển vọng tốt, làm cơ sở để Công ty phát triển ổn định trong các năm tiếp theo.

Các dịch vụ vận tải hàng lẻ, khai thuê hải quan, bốc xếp kho, forwarder, ... do công ty CP Tiếp vận Cát Lái thực hiện và dịch vụ đóng rút tại bãi do công ty CP Tân cảng - Hiệp Lực đảm nhiệm khai thác có chuyển biến tích cực.

2. Tình hình tài chính năm 2020.

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng (%)	2020	Tỷ trọng	% tăng/giảm
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**360.342**	**57,53**	**402.085**	**61,64**	**4,11**
Tiền và các khoản tương đương tiền	162.135	25,89	165.025	25,30	-0,59
Đầu tư tài chính ngắn hạn	30.000	4,79	68.000	10,42	5,63
Các khoản phải thu ngắn hạn	155.129	24,77	153.622	23,55	-1,22
Hàng tồn kho	2.461	0,39	3.724	0,57	0,18
Tài sản ngắn hạn khác	10.617	1,70	11.714	1,80	0,10
TÀI SẢN DÀI HẠN	**265.989**	**42,47**	**250.233**	**38,36**	**-4,11**
Các khoản phải thu dài hạn	0	0,00	13.510	2,07	2,07
Tài sản cố định	245.549	39,20	203.297	31,17	-8,04
Tài sản dở dang dài hạn	14.137	2,26	27.406	4,20	1,94
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0,00	0	0,00	0
Tài sản dài hạn khác	6.303	1,01	6.019	0,92	-0,08
TỔNG TÀI SẢN	**626.331**	**100,00**	**652.319**	**100,00**	

b.Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	% tăng/giảm
I. Nợ ngắn hạn	**167.919**	**62,92**	**211.938**	**71,74**	**8,82**
Phải trả người bán ngắn hạn	58.903	22,07	85.378	28,90	6,83
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	225	0,08	51	0,02	-0,06
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.659	3,62	9.241	3,13	-0,49

Chỉ tiêu	2019	Tỷ trọng	2020	Tỷ trọng	% tăng/giảm
Phải trả người lao động	36.021	13,50	41.658	14,10	0,60
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.884	1,83	4.017	1,36	-0,47
Phải trả ngắn hạn khác	12.227	4,58	12.481	4,22	-0,36
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	35.442	13,28	28.927	9,79	-3,49
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10.558	3,96	30.185	10,22	6,26
II. Nợ dài hạn	**98.973**	**37,08**	**83.485**	**28,26**	-8,82
Phải trả dài hạn khác	8.622	3,23	8.865	3,00	-0,23
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	90.351	33,85	74.620	25,26	-8,59
Tổng nợ	**266.892**	**100,00**	**295.423**	**100,00**	

3.Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Tập trung đẩy mạnh khai thác 3 trụ cột chính của Cty: Kho, Bãi, vận tải; ứng dụng triệt để CNTT vào quản trị, điều hành; tăng cường xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao; cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiếp tục khai thác hiệu quả kho, bãi hàng trong Cảng Cát Lái, đẩy nhanh các dự án mở rộng địa bàn sản xuất kinh doanh các ngành kho, bãi ra ngoài Cảng Cát Lái phát huy tính tự chủ, khả năng cạnh tranh theo hướng linh hoạt thống nhất, minh bạch:

Tiếp tục xây dựng, đào tạo phát triển đi vào chiều sâu đội ngũ Sale – MKT, đội ngũ kinh doanh đam mê, tâm huyết, gắn bó với Công ty; tăng cường xây dựng mối quan hệ bền vững, nắm bắt, chăm sóc, khách hàng, phân tích, đánh giá thị trường, kịp thời đề xuất các giải pháp về sản xuất, chính sách linh hoạt nhằm gia tăng sản lượng sau khi dịch bệnh Covid 19 kết thúc. .

Cải cách triệt để thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho công tác quản lý nội bộ và giảm thời gian thủ tục cho khách hàng. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy trình quản lý điều hành sản xuất, trong đó tập trung rà soát, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm tra, giám sát hải quan.

Tăng cường công tác quản trị đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư mới mở rộng sản xuất ra ngoài Cảng Cát Lái, kết nối với chuỗi hệ thống dịch vụ Logistics của TCT. Đẩy nhanh tiến độ thủ tục đầu tư mua sắm TTB, phương tiện, xếp dỡ, ứng dụng CNTT thực hiện chương trình làm thủ tục và thanh toán qua mạng nhằm nâng cao sức cạnh tranh, giảm thiểu chi phí, tăng năng suất lao động đặc biệt trong tình hình khó lường của dịch bệnh Covid 19.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Công ty không gia công sản phẩm trực tiếp, không có khí thải hoặc nước thải công nghiệp. Khí thải do các phương tiện cơ giới hoạt động xả ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn cho phép của Việt Nam (tương đương EURO 3 trở lên).

Khu vực kho hàng đã được đầu tư hệ thống PCCC tự động Sprinkler.

Rác thải, nước thải công nghiệp: thu gom, xử lý đúng quy định, quy trình chung trong hệ thống toàn Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động năm 2020.

Tình hình TCBC, nhân sự của công ty trong năm 2020 ổn định, không có nhiều thay đổi. Trong năm 2020 thực hiện TCBC theo phê duyệt của Tổng công ty vẫn giữ nguyên quân số theo kế hoạch, năng suất lao động thực hiện tăng hơn kế hoạch dẫn đến thu nhập bình quân tăng so với kế hoạch và cơ bản được đảm bảo so với mặt bằng chung của TCT, người lao động yên tâm công tác gắn bó lâu dài với công ty.

Chất lượng lao động của công ty hiện nay đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện tại. Các chính sách đãi ngộ, hỗ trợ cho người lao động cũng được công ty chú trọng quan tâm nhằm động viên tinh thần làm việc và cũng là động lực để giữ chân người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, xoá đói giảm nghèo, xây nhà tình nghĩa, tình thương tại các địa bàn hoạt động của công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2020 công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề ra. Tổng Doanh thu đạt 777.839 triệu đồng đạt 107,09% so với kế hoạch và đạt 109,21 % so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 78.060 triệu đồng đạt 115,5% so với kế hoạch cả năm và 113,8% so với cùng kỳ năm trước.

Để đạt được những thành tích như trên là nhờ những chính sách quản lý và điều hành phù hợp của ban lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, nỗ lực không ngừng của toàn bộ tập thể CBCNV trong công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc.

Trong năm 2020, mặc dù gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid 19 Ban Giám đốc đã nhanh nhạy trong quản lý điều hành, đã tổ chức triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHĐCĐ, NQ của HĐQT. BGĐ định kỳ mỗi quý báo cáo đánh giá sát thực tế tình hình kết quả sản xuất kinh doanh và xây dựng kế hoạch, giải pháp cho quý sau để báo cáo HĐQT, đơn vị vẫn duy trì được sự tăng trưởng trong SXKD, đảm bảo an toàn tuyệt đối về con người, hàng hóa.

Trong năm 2020, BGĐ đã có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty; kịp thời ban hành các quy trình, quy định, linh hoạt trong điều hành, quy hoạch bãi, nâng cao CLDV và khai thác kho bãi hiệu quả hơn.

Công tác đầu tư mua sắm được quản lý chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của Pháp luật, của Điều lệ công ty. Qua các đợt thanh tra, kiểm toán đơn vị được đánh giá hoạt động hiệu quả, nền tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Phát triển dịch vụ ra ngoài cảng Tân cảng - Cát Lái gắn liền với dịch vụ trong cảng nhằm mở rộng thị trường, khách hàng; đẩy nhanh và đưa vào khai thác DA 7,3 ha Đồng Nai và DA 3.2 ha Phú Hữu. Ứng dụng hiệu quả công nghệ tiên tiến trong quản lý, điều hành, hoàn tất áp dụng chương trình thủ tục đăng ký làm hàng, thanh toán qua mạng hàng LCL, hóa đơn điện tử kho ngoại quan; Ổn định dịch vụ vận tải ngoài trên cơ sở duy trì, phát triển lượng khách hàng riêng, khai thác tốt mảng hàng quá khổ, quá tải, tăng cường quản trị về chi phí và trình độ điều hành vận tải.

Tiếp tục thực hiện điều chỉnh nhân sự, quy trình SX cho phù hợp với chỉ thị của Chính phủ về việc phòng chống dịch Covid 19, sẵn sàng phương án đảm bảo sản xuất khi dịch bệnh bị đẩy lùi.

Rà soát điều chỉnh hợp lý định biên phương tiện, thiết bị tham gia vào dây chuyền SX, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp thực tế sản xuất nhằm giảm chi phí, giá thành dịch vụ, tăng ưu thế cạnh tranh.(định mức nhiên liệu VTVN, định mức hệ số đảm bảo phương tiện, công nhân xếp dỡ nhằm đảm bảo CLDV).

Tập trung triển khai công tác MKT, thu hút khách hàng kho ngoại quan, kho CFS, bám sát tình hình kinh doanh của các khách hàng đưa ra dự báo về thị trường trong và sau thời điểm dịch Covid 19 phục vụ công tác quản trị kịp thời, sát đúng tình hình đặc biệt chú trọng khách hàng cho kho NQ và kho CFS.

Đẩy mạnh dịch vụ tại các dự án mới, Depot TC-ST trên cơ sở chủ động trong khai thác dịch vụ từ khâu tiếp cận các hãng tàu, chính sách giá, hoa hồng... Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác PR, quảng bá hình ảnh, cập nhật thường xuyên website tancangwarehousing.com.vn

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a. Danh sách thành viên HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Ngô Văn Ngự	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên	3.509	0,018%
3	Ông Đỗ Xuân Minh	Thành viên	0	0%
4	Ông Trịnh Văn Mợi	Thành viên	25.642	0,128%
5	Ông Đoàn Phi	Thành viên	2.490	0,012%

b.Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty đã hoạt động theo đúng điều lệ, luật doanh nghiệp: HĐQT đã tổ chức 08 cuộc họp, duy trì họp thường kỳ, đảm bảo chương trình, số lượng thành viên dự họp và biểu quyết theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế của công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tình hình thực tế sản xuất của doanh nghiệp để đề ra các Nghị quyết sát đúng, hiệu quả, đã nghe ban quản lý điều hành báo cáo tình hình hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty, kịp thời đưa ra các chủ trương định hướng đồng thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Ban điều hành.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 nghị quyết, cụ thể:

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
1	29/NQ-HĐQT	12/2/2020	- Thông qua các chỉ số SXKD năm 2019; Kế hoạch 2020
2	30/NQ-HĐQT	20/4/2020	- Thông qua ngày ĐKCC thực hiện quyền tạm ứng cổ tức năm 2019 và Đại hội đồng cổ đông năm 2020.
3	31/NQ-HĐQT	24/4/2020	- Thông qua nội dung xin ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT

TT	Số nghị quyết	Ngày họp	Nội dung cuộc họp
4	32/NQ-HĐQT	19/5/2020	-Thông qua kết quả SXKD quý I năm 2020, DK quý II/2020 và 06 tháng đầu năm, thông qua kế hoạch SXKD năm 2020 theo kịch bản 2. -Thông qua chủ trương hợp tác với công ty TNHH XD và PT Nguồn Lực Việt thành lập pháp nhân mới -Báo cáo thông qua chủ trương dự án kho, bãi 7,3 ha tại Đồng Nai, đầu tư xe nâng rỗng tại Suối Tiên.
5	33/NQ-HĐQT	03/6/2020	-Bầu chủ tịch HĐQT
6	34/NQ-HĐQT	05/6/2020	- Thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020
7	01/NQ-HĐQT	30/6/2020	- Bầu chủ tịch HĐQT
8	02/NQ-HĐQT	13/8/2020	- Thông qua kết quả SXKD, đầu tư 06 tháng đầu năm, dự kiến 06 tháng cuối năm 2020, cả năm 2020 - Thông qua việc cử nhân sự tham gia HĐQT, Giám đốc Công ty CP Tân Cảng Express.

2. Danh sách Ban kiểm soát:

a. Thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Mai Thị Trâm	Trưởng Ban	12.098	0,060%
2	Ngô Đa Nghiêm Minh	KSV	0	0
3	Nguyễn Hồng Sơn	KSV	2.440	0,010%

b. Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT trong năm 2020, Căn cứ quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện triển khai các công việc chủ yếu như sau:

– Kiểm tra, giám sát hàng quý trên cơ sở báo cáo thực hiện công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư, kiểm tra thực hiện chế độ chính sách cho người lao động của công ty.

– Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; Giám sát việc tuân thủ Điều lệ công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế nội bộ của công ty.

– Tham gia ý kiến sửa đổi điều lệ công ty, rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh.

– Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.

– Kiểm tra các báo cáo tài chính giữa niên độ và cả năm. Xem xét tính hợp lý của các quy định và quy trình luân chuyển chứng từ kế toán.

– Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật (bao gồm : Nghĩa vụ thuế, Bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác).

– Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin và chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến các TV. HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng nhằm đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư.

3. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký công ty năm 2020.

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký của Công ty bằng với mức duyệt chi tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên

4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công

ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHO VẬN TÂN CẢNG

Trần Quang Thảo

Nơi nhận:
- UBCKNN (CBTT)
- HĐQT-BKS-BGĐ
- Lưu KHKD, H12